

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Bản án số: 36/2020/ HNGĐ-ST
Ngày 24/02/2020
V/v Tranh chấp: Ly hôn**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ái Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Kim Chi

2. Bà Bùi Thị Hoanh

Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thùy Trang – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Đ.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên toà: bà Võ Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 273/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXX-ST ngày 14 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** chị Trương Thị Bích Ng, địa chỉ: thôn ĐP, xã Đại Hiệp, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; *có mặt.*

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn T, địa chỉ: thôn TG, xã ĐC, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; *có đơn xin vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17 tháng 12 năm 2019 và tại phiên Toà hôm nay nguyên đơn chị Trương Thị Bích Ng trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị Trương Thị Bích Ng và anh Nguyễn Văn T tự nguyện kết hôn, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐC, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam vào năm 2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống đến đầu năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm về tính cách, về nơi ở, thường xuyên xảy ra cãi vã. Vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2017, không quan tâm chăm sóc nhau từ đó đến nay.

Nay chị Ng xét thấy hạnh phúc vợ chồng đã thực sự tan vỡ, mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn T để chị được tự do định đoạt cuộc sống riêng của mình.

Về con chung vợ chồng có 01 cháu là Nguyễn Ngọc Mẫn Nh (sinh ngày 29/9/2016), hiện đang sống với chị Ng. Nay ly hôn chị Ng có nguyện vọng được nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nh cho đến khi cháu Nh đủ 18 tuổi và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi cháu Nh mỗi tháng 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Tại hồ sơ vụ án bị đơn Nguyễn Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: anh T thống nhất với lời khai của chị Ng về quan hệ hôn nhân của vợ chồng. Anh thừa nhận trong quá trình chung sống, vợ chồng bất đồng quan điểm về tính cách và chỗ ở nên vợ chồng cãi vã nhau. Từ năm 2017, chị Ng không chịu sống cùng gia đình chồng mà bỏ con về nhà cha mẹ ruột ở Đại Hiệp sinh sống nên vợ chồng ly thân. Anh T nhiều lần thuyết phục chị Ng trở đoàn tụ nhưng chị Ng không đồng ý. Nay anh T xét thấy bản thân còn thương vợ, không muốn gia đình tan vỡ làm ảnh hưởng xấu đến con cái nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: anh T thống nhất lời trình bày của chị Ng về quan hệ con chung. Trong trường hợp vợ chồng ly hôn anh T có nguyện vọng nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nh, không yêu cầu chị Ng cấp dưỡng nuôi con. Nếu cháu Nh được giao cho chị Ng nuôi dưỡng, anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Nh mỗi tháng 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) cho đến khi cháu Nh đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng tự giải quyết, không yêu cầu Tòa can thiệp.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ phát biểu quan điểm:

Về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định pháp luật.

Đối với nguyên đơn Trương Thị Bích Ng và bị đơn Nguyễn Văn T thực hiện việc khởi kiện, cung cấp chứng cứ, trình bày ý kiến và thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của mình.

Về nội dung vụ án: xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Ng và anh T đã thật sự trầm trọng, tình yêu không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng đã có thời gian sống ly thân, không quan tâm chăm sóc nhau nên đề nghị chấp nhận yêu cầu của chị Ng được ly hôn với anh T. Về con chung đề nghị giao cháu Nguyễn Ngọc Mẫn Nh, sinh ngày 29/9/2016 cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục và chấp nhận ý kiến của chị Ng và anh T về việc anh T cấp dưỡng nuôi cháu Nh mỗi tháng 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) cho đến khi cháu Nh đủ 18 tuổi là phù hợp. Về tài sản chung và nợ chung chị Ng, anh T khai không yêu cầu Tòa can thiệp nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu hiện có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về tố tụng:*

Trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn Nguyễn Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định tại Điều khoản

1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự và đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của các bên đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Trương Thị Bích Ng và anh Nguyễn Văn T thì thấy anh chị đã xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của các bên khi giải quyết vụ án.

Xét thực trạng quan hệ hôn nhân của anh T, chị Ng thì thấy: Thể hiện tại lời khai của anh T, chị Ng và kết quả xác minh tại địa phương, trong quá trình chung sống, do bất đồng quan điểm về chỗ ở và quan niệm sống, tích cách khác biệt nên giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, cãi vã nhau và sống ly thân từ cuối năm 2017 đến nay. Tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa chị Ng cương quyết xin ly hôn. Anh T cho rằng anh còn thương yêu vợ và không muốn gia đình đổ vỡ nên không đồng ý ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng mâu thuẫn vợ chồng anh T, chị Ng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng đã có thời gian sống ly thân, không quan tâm chăm sóc nhau nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ng, xử cho chị Ng được ly hôn với anh T là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về quan hệ con chung: Tại hồ sơ vụ án chị Ng và anh T đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Ngọc Mẫn Nh. Tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy cháu Nh hiện chỉ mới 40 tháng 25 ngày tuổi, cần sự quan tâm, chăm sóc của mẹ. Từ khi vợ chồng ly thân đến nay cháu Nh sống với chị Ng, được nuôi dưỡng, chăm sóc chu đáo. Chị Ng hiện có công việc làm và thu nhập ổn định, đảm bảo điều kiện nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nh. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Ng, giao cháu Nguyễn Ngọc Mẫn Nh cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi là phù hợp với thực tế và không trái pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tại hồ sơ vụ án, anh T trình bày trong trường hợp cháu Nh được giao cho chị Ng nuôi dưỡng, anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Nh mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi cháu Nh đủ 18 tuổi. Ý kiến của anh T hoàn toàn phù hợp với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung của chị Ng nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung:

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án chị Ng, anh T khai không có yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[2.4] Về án phí: Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc chị Ng phải chịu án phí kiện xin ly hôn 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) và anh T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 147, 227, 228, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự
Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Tuyên xử cho chị Trương Thị Bích Ng được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

- *Về con chung:* Giao cho chị Trương Thị Bích Ng là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Ngọc Mẫn Nh (sinh ngày 29/9/2016) cho đến khi cháu Nh đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Văn T chịu trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Ngọc Mẫn Nh mỗi tháng 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) cho đến khi cháu Nh đủ 18 tuổi. Thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

Anh Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền cản trở. Khi có lý do chính đáng các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày chị Ng có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, anh T còn phải chịu khoản tiền lãi tính trên số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất là 10%/năm.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* vợ chồng thống nhất tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa can thiệp nên không đề cập.

- *Về án phí:* Án phí kiện xin ly hôn số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng y*) chị Trương Thị Bích Ng phải chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng y*) chị Ng đã nộp theo biên lai thu số 003474 ngày 17/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

Án phí cấp dưỡng nuôi con chung anh T phải chịu là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*).

- *Về quyền kháng cáo:* Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm. Đối với bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự. (Đã giải thích luật thi hành án dân sự).

Nơi nhận:

- TAND T. Quảng Nam;
- VKSND H.Đ;
- Các đương sự (Để thi hành);
- Chi cục THADAS H. Đ;
- UBND xã ĐC
- Lưu hồ sơ vụ án

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ái Linh

